

Bản án số: 663/2018/HS-PT

Ngày: 22/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- TH nh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phổ.

Các thẩm phán: Ông Trần Nam Hà.

Ông Ngô Tiến Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 554/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo: Nguyễn Phi H, sinh năm 1980 tại thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Đội 9, xóm H, xã D, huyện H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Phi B và bà Lê Thị Nh (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/01/1998, Công an huyện Hoài Đức ra quyết định xử phạt hành chính đối với H bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo tại ngoại. **(Có mặt)**

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo: Anh Phạm H, sinh năm 1969; Chỗ ở: Xóm C, xã D, huyện H, thành phố Hà Nội. **(Có mặt)**

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phi H* : Ông Phan Minh Thanh- luật sư của Văn phòng luật sư Vì Dân thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. **(Có mặt)**

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Phạm H*: Ông Lương Danh Tùng, ông Bùi Văn Đức- luật sư của Công ty TNHH H Nội Trường An thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. **(Ông Bùi Văn Đức có mặt, ông Lương Danh Tùng vắng mặt)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 05/2011, Nguyễn Phi H , sinh năm 1980, trú tại: Đội 9 xóm H, xã D, huyện H, thành phố Hà Nội) mua một chiếc xe ô tô mới nhãn hiệu KIA CERATO, màu sơn đen, số khung: KNAFW4119B5384922, số máy: G4FCBH309242 để về sử dụng. Sau đó, ngày 18/5/2011, H được Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008605, biển số đăng ký là 29A-220.54 mang tên chủ xe là Nguyễn Phi H. Ngày 26/5/2011, Nguyễn Phi H đã ký hợp đồng vay vốn của Ngân hàng TMCP Phát triển nhà thành phố Hồ Chí Minh- Chi nhánh Thăng Long - Phòng giao dịch Tây Hà Nội (gọi tắt là HD Bank) số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) và thế chấp chiếc xe ô tô trên để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Sau đó H sử dụng chiếc xe ô tô, còn giấy Chứng nhận đăng ký xe (bản gốc) do Ngân Hàng HD Bank lưu giữ.

Đến ngày 29/10/2012, Nguyễn Phi H điều khiển xe ô tô KIA CERATO biển số 29A-220.54 nêu trên đến nhà anh Phạm H - Sinh năm 1969 ở xóm C, xã D, huyện H, thành phố Hà Nội đặt vấn đề muốn “cắm xe” (cầm cố) cho anh H để vay tiền nhưng anh H không đồng ý nhận “cắm xe” (cầm cố) mà nói: “*Nếu bán thì anh mua*”. H đồng ý bán xe cho anh H . Hai bên thỏa thuận bán xe với giá 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và thống nhất anh H giao trước cho H số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) còn lại 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) khi nào H giao toàn bộ giấy tờ xe và chìa khóa phụ (khóa điện) của xe ô tô thì anh H sẽ trả hết (BL 56 - 69). Sau đó anh H kiểm tra số khung, số máy của xe ô tô, rồi gọi điện thoại cho người quen là ông Trịnh Thái M, sinh năm 1958, trú tại: số nhà 16, ngõ 112, đường nước P, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; lúc đó là cán bộ đang công tác tại bộ phận đường dây nóng của C - Bộ Công an) nhờ ông M tra cứu biển số, số khung, số máy xe ô tô của Nguyễn Phi H trên hệ thống quản lý đăng ký xe của Cục cảnh sát giao thông để xác minh

người đứng tên đăng ký. Sau khi tra cứu xong, ông M gọi điện thông báo lại cho anh H biết chiếc xe có biển số, số khung, số máy anh H cung cấp đăng ký tên chủ xe là Nguyễn Phi H. Vì vậy, anh H đã đồng ý mua xe ô tô biển số 29A-220.54 của Nguyễn Phi H. Lúc này, tại nhà anh H có vợ anh H là chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1975, anh Phạm Sang C - Sinh năm 1980 và anh Hoàng Văn T - Sinh năm 1964 đều ở xã D, huyện H, thành phố Hà Nội chứng kiến sự việc. Anh H bảo chị L đưa cho Nguyễn Phi H số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và đọc cho chị L viết “giấy bán xe”, chị L viết xong đã đưa cho H ký nhận vào phần “người bán xe”, sau đó H giao anh H chiếc xe ô tô trên cùng 01 chùm chìa khóa (trong đó có 01 chìa khóa điều khiển mở cửa xe, 01 chìa khóa dạng chìa khóa cửa nhà Việt-Tiệp và một móc đeo) rồi đi khỏi nhà anh H.

Sau khi mua xe của Nguyễn Phi H, anh Phạm H sử dụng xe ô tô KIA CERATO biển số 29A-220.54 làm phương tiện đi lại, đến khoảng 21 giờ ngày 25/11/2012, anh H điều khiển xe ô tô trên chỗ bạn là anh Trần Văn H (Sinh năm 1974, HKTT: Khu vực 2, xã C, huyện H, thành phố Hà Nội) đến nhà ông Trịnh Văn V - Sinh năm 1958 ở thôn C, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội chơi. Khi đến nơi, anh H đỗ xe ở ngõ trước cổng nhà ông V, bấm khóa cửa xe, rồi anh H và anh H vào sân nhà ông Vinh xem một số người chơi bi-a. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh H, anh H và một số người chơi bi-a vẫn đang ở trong sân thì có một nhóm người đến trước cổng nhà ông Vinh, dùng khóa dây có ổ bấm khóa cổng nhà ông Vinh tiếp đó có người trong nhóm mở cửa xe ô tô biển số 29A-220.54 của anh H đỗ ở ngoài ngõ rồi lên xe điều khiển đi. Lúc này, anh H và mọi người trong sân phát hiện sự việc, thấy đèn tín hiệu mở cửa xe ô tô nháy sáng nhưng không ra được do cổng đã bị khóa. Đến khi ông V phá được khóa dây ở cổng để mọi người chạy ra ngoài thì xe ô tô của anh H đã bị mất. Ngay sau đó, anh Phạm H gọi điện thoại thông báo chuyện mất trộm xe ô tô cho con trai là anh Phạm H - Sinh năm 1994 biết, sau đó anh H cùng anh Phạm H - Sinh năm 1987 và anh Phạm Th - Sinh năm 1990 đều ở xã D, huyện H, thành phố Hà Nội đi xe ô tô Ford biển số 33H-7676 đến nhà ông V đón anh Phạm H đi về nhà anh Phạm Sang C ở xã D, huyện H do anh H nghi ngờ Nguyễn Phi H liên quan đến việc lấy trộm xe ô tô. Sau khi đón được anh Canh thì tất cả đi luôn đến nhà Nguyễn Phi H thuê tại ven đường quốc lộ 32 thuộc địa phận xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Khi đến nơi anh H, anh H và anh T ở ngoài đợi, còn anh H và anh C đi vào gặp H. Tại đây, anh H và anh Canh nói cho H biết việc anh H vừa bị mất trộm xe ô tô biển số 29A-220.54 tại thôn C, xã Đ, huyện H và hỏi H về chiếc xe, tuy nhiên H không thừa nhận liên quan đến việc lấy trộm xe. Ngày 28/11/2012, anh Phạm H có đơn trình báo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức về việc ngày 25/11/2012, anh H bị mất chiếc xe tại

thôn C, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) khóa dây kim loại có vỏ nhựa màu xanh, hai đầu của khóa bằng kim loại sáng màu có chiều dài 99cm;

- 01 (một) “Giấy bán xe” đề ngày 29/10/2012 có nội dung Nguyễn Phi H bán xe ô tô BKS 29A-220.54 cho anh Phạm H.

- 01 (một) chùm chìa khóa gồm 01 (một) chiếc khóa màu đen dạng khóa điều khiển xe ô tô, bề mặt có chữ nổi “KIA” màu trắng, 01 (một) chìa khóa có chữ nổi “VIET-TIEP” và 01 móc đeo chùm chìa khóa kim loại có chữ nổi “CHAORN”;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐ ĐGTS ngày 13/07/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoài Đức kết luận: 01 (một) xe ô tô Kia Cerato màu đen biển số 29A-220.54 đã qua sử dụng có giá: 358.530.000 đồng (Ba trăm năm mươi tám triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 2081/C54-P5 ngày 17/6/2016 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận như sau: *“Chữ viết phần nội dung Giấy bán xe trên tài liệu cần giám định so với chữ viết của Nguyễn Thị L trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra. Chữ ký và các chữ “Nguyễn Phi H” dưới mục “Người bán xe” trên giấy bán xe tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Phi H trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra”*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã điều tra, xác minh có đủ căn cứ xác định việc anh Phạm H bị mất chiếc xe ô tô KIA CERATO biển số 29A-220.54, nhưng quá trình điều tra đến nay chưa làm rõ được các đối tượng trộm cắp xe ô tô trên của anh Phạm H. Tuy nhiên, qua điều tra đã làm rõ như sau:

Ngày 18/12/2012, Nguyễn Phi H bán chiếc xe ô tô trên cho anh Dương Đức A (tức T, sinh năm 1971, trú tại: Tổ 15, phường D, quận N, thành phố Hà Nội) với giá 540.000.000 đồng (Năm trăm bốn mươi triệu đồng). Sau khi anh A giao tiền, hai bên làm hợp đồng mua bán thì H cùng anh A đến Ngân hàng HDBank để H thanh lý hợp đồng và lấy giấy chứng nhận đăng ký xe giao cho anh A. Sau đó, anh A bán lại chiếc xe ô tô trên cho anh H, sinh năm 1969, trú tại: số 95A, phường H, quận B, thành phố Hà Nội; là người làm nghề buôn bán xe ô tô tự do. Ngày 20/12/2012, anh H bán xe ô tô trên cho Cửa hàng mua bán ô tô Việt Nguyên ở 59 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Ngày 31/12/2012, cửa hàng ô tô Việt Nguyên gửi chiếc xe ô

tô trên đèn Cửa hàng ô tô Hưng Việt ở 538 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội nhờ bán hộ. Cùng ngày, nhân viên kinh doanh của Cửa hàng ô tô Hưng Việt là chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1986, trú tại: Phòng 807 nhà A, Chung cư 17 tầng, phường D, quận L, thành phố Hà Nội bán xe ô tô trên cho anh A, sinh năm 1972, trú tại: số nhà 5, ngõ 461, tổ 21, đường B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Ngày 21/4/2013, anh Hoàng Tuấn A làm thủ tục tại Phòng CSGT - Công an thành phố Hà Nội thay đổi tên chủ đăng ký xe từ tên Nguyễn Phi H sang tên anh Hoàng Tuấn A để làm phương tiện sử dụng cá nhân (vẫn giữ nguyên biển số xe 29A-220.54 và các thông số khác của xe).

Ngày 19/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 152/QĐ và yêu cầu anh Hoàng Tuấn A đưa chiếc xe ô tô biển số 29A-220.54 đến Viện KHHS- Bộ Công An để giám định số khung, số máy. Tại Bản kết luận giám định số 3195/C54-P2 ngày 05/7/2017 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận: *“Hàng chữ số KNAFW4119B5384922 hiện tại đóng trên khung xe và hàng chữ số G4FC BH309242 hiện tại đóng trên thân máy không bị tẩy xóa, đục sửa, đóng lại là các hàng chữ số nguyên thủy của xe”*.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 29A-220.54, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã lập biên bản giao chiếc xe ô tô trên cho anh Hoàng Tuấn A tiếp tục quản lý, sử dụng.

Đối với những vật chứng gồm 01 (Một) khóa dây kim loại có vỏ nhựa màu xanh, hai đầu của khóa bằng kim loại sáng màu có chiều dài 99cm và 01 (một) chùm chìa khóa gồm 01 (một) chiếc khóa màu đen dạng khóa điều khiển xe ô tô bề mặt có chữ nổi “KIA” màu trắng, 01 (một) chìa khóa có chữ nổi “VIET-TIEP” và 01 móc đeo chùm chìa khóa kim loại có chữ nổi “CHAORN”; Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Đức tiếp tục tạm giữ để điều tra, làm rõ vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 25/11/2012 tại thôn C, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội. Ngày 12/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định tách vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản” để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm H yêu cầu Nguyễn Phi H phải bồi thường cho anh H theo quy định của pháp luật. Đối với anh Hoàng Tuấn A hiện không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ

sung năm 2009) nay là điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi H nh án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 16/7/2018 bị cáo Nguyễn Phi H làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án với lý do Tòa án cấp sơ thẩm xác định không đúng tội danh, tách vụ án chiếm đoạt chiếc xe ô tô Kia biển kiểm soát 29A-220.54 là vi phạm thủ tục tố tụng, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Ngày 18/7/2018 anh Phạm H người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội với các lý do: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra về việc trả chiếc xe ô tô Kia biển kiểm soát 29A-220.54 cho người không pH là chủ sở hữu hợp pháp hoặc người trông coi hợp pháp sử dụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh.

Tòa cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm buộc bị cáo phải bồi thường bồi hoàn cho tôi 200.000.000 đồng mà tách ra một vụ kiện dân sự là không chính xác, vi phạm thủ tục tố tụng. Vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Phạm H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Bị cáo khai: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-220.54 đăng ký tại Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội từ tháng 5/2011 mang tên Nguyễn Phi H. Ngày 26/5/2011, tôi thế chấp ô tô cho Ngân hàng HDBank vay 350.000.000 đồng. Ngày 18/12/2012, tôi bán xe ô tô trên cho anh A với giá 540.000.000 đồng, sau đó tôi cùng anh A ra Ngân hàng HDBank giải ngân và lấy giấy tờ gốc về giao cho anh A. Tôi không bán chiếc xe ô tô này cho anh Phạm H. Tôi không giải thích được tại sao tôi ký vào giấy bán xe ô tô cho anh Phạm H.

Anh Phạm H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai: Ngày 29/10/2012, tôi mua chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-220.54 của Nguyễn Phi H với giá 300.000.000 đồng, tôi mới trả 200.000.000 đồng, còn 100.000.000 đồng

khi nào anh H đưa giấy tờ đầy đủ thì tôi trả nốt. Khi mua anh H nói giấy tờ cầm chỗ khác, không nói cho tôi biết xe đang thế chấp tại ngân hàng. Trước khi mua xe tôi có gọi điện cho anh Trịnh Thái M lúc đó đang làm tại đường dây nóng của Cục cảnh sát giao thông đường bộ nhờ anh M tra xe đăng ký tên ai, qua kiểm anh M thông báo cho tôi biết xe đăng ký tên chính chủ là Nguyễn Phi H. Khi mua có viết giấy tờ mua bán, anh H ký vào giấy tờ mua bán, có anh Phạm Sang C người làm chứng ký vào giấy tờ mua bán, anh H giao cho tôi xe ô tô và 01 chìa khóa. Khoảng 21 giờ ngày 25/11/2012, tôi lái xe ô tô chở anh Trần Văn H đến nhà ông Trịnh Văn V chơi xem đánh bi-a, tôi để ô tô tại ngõ trước cổng nhà ông V. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày có một nhóm người đến dùng chìa khóa cổng nhà ông V lại rồi lấy chiếc xe ô tô đi, do cổng bị khóa nên mọi người không chạy ra được. Khi ra đến ngoài thì không thấy xe ô tô đâu, ngay lúc đó tôi gọi điện cho con trai là Phạm H báo bị mất xe ô tô, H đi ô tô cùng anh Phạm H, anh Phạm Th đến đón tôi, do nghi ngờ anh Phi H lấy xe ô tô của tôi, nên bảo H đưa tôi đến nhà anh Phạm Sang C rồi anh Canh đến nhà Phi H thông báo tôi bị mất xe ô tô nhưng anh H không thừa nhận lấy xe ô tô. Đến ngày 28/11/2012 tôi làm đơn trình báo công an.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về hình thức kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đúng về mặt chủ thể và thời hạn theo quy định tại Điều 331, 334 BLTTHS 2015. Chấp nhận kháng cáo về mặt hình thức.

- Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo cũng như lời khai của người làm chứng, có đủ căn cứ để khẳng định: Mặc dù bị cáo H không thừa nhận việc bán xe cho anh H nhưng các tài liệu có trong hồ sơ (giấy bán xe, giám định chữ ký, lời khai những người chứng kiến) đủ căn cứ xác định có việc H bán xe cho anh H trong thời gian chiếc xe này đã được thế chấp tại ngân hàng HD BANK, sau đó H có hành vi bán tài sản cho người thứ 3.

Ngoài ra, tài liệu hồ sơ thể hiện: anh H khai khi mua xe, anh H biết giấy tờ xe đã cầm cố, việc giao trước 200.000.000đồng cho H là để H chuộc giấy tờ về giao cho anh, không biết xe đang bị thế chấp.

Việc anh H bị mất xe ngày 25/11/2012, khi có các đối tượng đến dùng chìa khóa cổng nhà ông Vinh nhất anh H và mọi người trong nhà ông Vinh sau đó lấy xe bên ngoài cổng, anh H biết nhưng không chạy ra được, hành vi của các đối

tượng có dấu hiệu tội “Cướp tài sản”, cấp sơ thẩm khởi tố vụ án “Trộm cắp tài sản” sau đó tách để điều tra tiếp vì chưa xác định được đối tượng phạm tội là chưa chính xác về tội danh, hơn nữa chưa xác định được đối tượng chiếm đoạt, có việc chiếm đoạt hay không nhưng cấp sơ thẩm lại quy kết bị cáo H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là không có căn cứ.

Hành vi H bán xe cho anh H, sau đó bán lại cho anh A có dấu hiệu của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Hiện chưa làm rõ được mối quan hệ của việc anh H bị mất xe (cổng khóa) và việc H bán xe cho người thứ 3?; lý do nào H có được xe ô tô lần 2 sau khi đã bán xe cho anh H? Việc H bán xe ô tô cho anh H, H khai là không bán có mục đích gì, là hành vi gì, cấu thành tội phạm không?

Với các tài liệu trong hồ sơ, lời khai của các bên tại phiên tòa còn nhiều mâu thuẫn chưa được làm rõ, để đảm bảo việc khởi tố, truy tố, xét xử đúng tội danh đối với bị cáo H và các quyền lợi hợp pháp của anh H được xử lý đúng quy định của pháp luật, cần phải hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vì cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Đề xuất: Căn cứ Điều 355 điểm c khoản 1, Điều 358 khoản 1 điểm a, b BLTTHS 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo hướng hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 55 ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức để điều tra, xét xử lại theo quy định chung.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày bản bào chữa: Tội danh Tòa cấp sơ thẩm xét xử là không đúng vì chưa chứng minh được người phạm tội chiếm đoạt chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-220.54. Thời điểm đó Nguyễn Phi H vẫn là chủ sở hữu chiếc xe nói trên. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được giấy bán xe giữa Nguyễn Phi H và anh Phạm H là cầm cố hay bán xe. Lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn nhiều mâu thuẫn, tại thời điểm giao dịch mua bán xe ô tô vợ chồng anh Phạm H biết rõ xe đang cầm cố tại ngân hàng. Cơ quan điều tra chưa xác định được ai là người chiếm đoạt tài sản của anh Phạm H nhưng lại kết luận Nguyễn Phi H phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là không chính xác. Nếu cơ quan điều tra xác định anh Phạm H là người mua ô tô của bị cáo thì khi truy tìm được vật chứng thì PH thu hồi trả lại cho anh H mới đúng, nhưng cơ quan điều tra đã giao xe cho người thứ ba quản lý sử dụng là gây thiệt hại cho anh H. Việc cơ quan điều tra tách hành vi chiếm đoạt tài sản của anh H là vi phạm thủ tục tố tụng. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Phạm H trình bày bản bào chữa: Các cơ quan tiến hành tố tụng xác định bị cáo đã bán chiếc xe ô tô cho

anh Phạm H vào ngày 29/10/2012, nhưng cơ quan điều tra lại giao xe ô tô cho người khác quản lý sử dụng là không đúng với quy định của pháp luật, từ đó anh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh H. Trong vụ án này các cơ quan tiến hành tố tụng còn bỏ lọt tội phạm, và tách hành vi chiếm đoạt tài sản của anh H để tiếp tục điều tra là vi phạm tố tụng. Nhất trí với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, luật sư bào chữa cho bị cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Xét đơn kháng cáo của bị cáo và anh Phạm H người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án gửi trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

2. Xét nội dung kháng cáo:

Căn cứ các tài liệu cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ, lời khai người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của bị cáo, biên bản thu giữ tang vật, kết quả giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đủ cơ sở kết luận:

Ngày 29/10/2012, Nguyễn Phi H bán cho anh Phạm H 01 xe ô tô biển kiểm soát 29A-220.54, số khung KNAFW4119B5384922, số máy: G4FCBH309242 với giá 300.000.000 đồng, anh Phạm H mới trả cho Phi H 200.000.000 đồng, còn nợ 100.000.000 đồng khi nào đưa giấy tờ đầy đủ thì anh Phạm H trả nốt số tiền còn lại. Việc mua bán có giấy viết tay có chữ ký của người làm chứng cùng ký vào giấy bán xe, Nguyễn Phi H đã giao cho anh H xe ô tô biển kiểm soát 29A-220.54 cùng chìa khóa xe. Trước khi bán chiếc xe ô tô trên ngày 26/5/2011, Nguyễn Phi H đã mang chiếc xe ô tô trên thế chấp cho Ngân hàng TMCP Phát triển nhà thành phố Hồ Chí Minh- Chi nhánh Thăng Long, Phòng giao dịch Tây Hà Nội (gọi tắt là HDBank). Trong bản hợp đồng thế chấp ô tô giữa Nguyễn Phi H và Ngân hàng HDBank tại Điều 4.2.d xác định quyền và nghĩa vụ của bên thế chấp quy định bên thế chấp không được sử dụng tài sản để thế chấp hoặc đảm bảo cho nghĩa vụ khác; không được chuyển nhượng trao đổi, tặng cho, góp vốn hoặc có bất kỳ hình thức nào chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; không được làm giảm giá trị, thay đổi mục đích sử dụng tài sản, trừ trường hợp có sự thỏa thuận bằng văn bản của HDBank.

Tại Điều 5.1.b quyền và nghĩa vụ của HDBank lưu giữ bản gốc các giấy tờ chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản bên thế chấp.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Phi H đã thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 29A-220.54 cho Ngân hàng HDBank thì không được chuyển nhượng, mua bán nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của HDBank. Ngày 29/10/2012 Nguyễn Phi H bán xe ô tô Kia biển kiểm soát 29A-220.54 cho anh Phạm H nhưng chưa được sự đồng ý bằng văn bản của HDBank, hành vi này có dấu hiệu của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhưng cơ quan điều tra không điều tra xác minh là bỏ lọt tội phạm.

Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được Nguyễn Phi H đã bán chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-220.54 cho anh Phạm H, lý do nào mà bị cáo lại cho chiếc xe ô tô đó bán cho người thứ 3, cơ quan tiến H nh tố tụng chưa điều tra làm rõ nhưng Tòa cấp sơ thẩm lại kết luận bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã kết luận Nguyễn Phi H bán chiếc ô tô Kia biển kiểm soát 29A-220.54 cho anh Phạm H, sau đó lại có chiếc xe ô tô đó bán lại cho người thứ 3. Như vậy phải xác định chiếc xe ô tô Kia biển kiểm soát 29A-220.54 là vật chứng của vụ án, nhưng cơ quan điều tra không tạm giữ mà giao cho người thứ 3 quản lý sử dụng, quá trình sử dụng xe ô tô sẽ làm giảm giá trị của tài sản đó, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Phạm H.

Xét thấy cơ quan tiến H nh tố tụng cấp sơ thẩm điều tra chưa đầy đủ, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do vậy, hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để điều tra lại.

Bị cáo, anh Phạm H người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a,b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi H , anh Phạm H người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để điều tra lại.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để giải quyết theo thủ tục chung quy định tại bộ luật này.

Bị cáo Nguyễn Phi H , anh Phạm H người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 22/10/2018.

Nơi nhận:

- VKSND TP H Nội;
- Công an huyện Hoài Đức;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- TAND huyện Hoài Đức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức;
- Bị cáo;
- Anh Phạm H;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN PHỔ